

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày 17/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Nguyễn Thị Kim Phương
+ Ông Hoàng Thanh Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* bà **Trần Huỳnh Như T** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1994, tại Đồng Nai; nơi cư trú: **số E, hẻm E, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn L** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1954. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 chị em; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ **Công an thành phố L**.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1954, địa chỉ: **số E, hẻm E, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

- *Người làm chứng:* chị **Nguyễn Thị Ái M**, sinh năm 1990; địa chỉ: **số E, hẻm E, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

- *Người chứng kiến:* anh **Trần Hoàng V**, sinh năm 2000; địa chỉ: **khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

(Bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T1 là đối tượng sử dụng ma túy từ đầu năm 2019, loại và hình thức sử dụng là hút ma túy đá. Vào khoảng 18 giờ 05 phút ngày 04/11/2023, **T1** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72F1-749.94 trên **đường H, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**, thì bị **Công an phường X** dừng xe kiểm tra, phát hiện **T1** cất giấu 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá. **Công an phường X** đã niêm phong, thu giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **T1**.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **T1** tại **số nhà E đường K, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**, **Công an thành phố L** phát hiện, thu giữ thêm 14 gói nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy đá trong tủ quần áo của **T1**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** lập biên bản niêm phong, thu giữ tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, **T1** khai nhận 15 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá thu giữ trong người và trong nhà là của **T1**, mua của một người phụ nữ tên **N** (không rõ nhân thân, lai lịch) ở **thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, vào ngày 03/11/2023 với số tiền 3.000.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2473/KL-KTHS, ngày 10/11/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (M1) thu giữ trong người của **Nguyễn Minh T1** được niêm phong gửi tới giám định là ma túy, có khối lượng 2,4792 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (M2) thu giữ tại nơi ở của **Nguyễn Minh T1** được niêm phong gửi tới giám định là ma túy, có khối lượng 15,9217 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- + Số ma túy còn lại sau giám định được hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong số 2473/KL-KTHS ngày 10 tháng 11 năm 2023 của **Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ** được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Long Khánh theo quy định.

- + Đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng của **T1** không liên quan đến việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho **T1**.

- + Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh đen BKS: 72F1 - 749.94 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSLK ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo **Nguyễn Minh Thành** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại

phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T1** mức án tù 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Đối với người phụ nữ tên **N** ở **thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, bán ma túy cho bị cáo **T1**, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 2473/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh đen BKS: 72F1 - 749.94 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý sau.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo **T1** nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu được, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 08 giờ 05 phút, ngày 04/11/2023, tại đoạn đường trước **số nhà N H, khu phố D, phường X, thành phố L**, **Công an thành phố L** phát hiện, bắt quả tang bị cáo **Nguyễn Minh T1** đang cất giấu 2,4792 gam ma túy loại Methamphetamine, tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo **T1** tại **số nhà E đường K, khu phố D, phường X, thành phố L**, phát hiện bị cáo **T1** cất giấu 15,9217 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy bị cáo **T1** cất giấu là 18,4009 gam. Hành vi tàng trữ 18,4009gam ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo **Nguyễn Minh T1** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo **Nguyễn Minh T1** về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên N ở thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bán ma túy cho bị cáo T1, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị T2 là mẹ ruột của bị cáo T1 và là chủ căn nhà số E đường K, khu phố D, phường X, bà T2 khai không biết T1 tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt sức lao động; làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của người sử dụng, mà còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều hành vi phạm tội khác. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; khi kiểm tra nơi ở, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy đang cất giấu, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được hoàn lại trong niêm phong số 2473/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng là tài sản của bị cáo T1, không liên quan đến việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L trả lại cho bị cáo T1 là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh đen BKS: 72F1 - 749.94 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T1** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 2473/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ.**

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2024).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Minh T1** phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương